



QUY ĐỊNH

Mã số: CN.2016.2

Đánh giá và cho điểm đối với viên chức khôi quản lý năm 2016 [5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí]

Họ tên:

Đơn vị:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐKGQTHCV đơn vị
1	Hoạt động chuyên môn	36.0			
1.1	Hoàn thành công việc đúng thời hạn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)			
1.2	Hoàn thành công việc với chất lượng theo yêu cầu 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0	6.0 (tối đa)			
1.3	Khả năng làm việc độc lập cao, xử lý vấn đề hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0	5.0 (tối đa)			
1.4	Soạn thảo văn bản đáp ứng yêu cầu về thể thức và nội dung 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)			
1.5	Điểm phản hồi của viên chức/người học từ 5.9 trở lên	7.0			
	Điểm phản hồi của viên chức/người học từ 5.2 đến dưới 5.9	5.0			
	Điểm phản hồi của viên chức/người học từ 4.5 đến dưới 5.2	3.0			
1.6	Khu vực làm việc của cá nhân ngăn nắp và khoa học 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
1.7	Sử dụng thời gian làm việc hiệu quả 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
1.8	Thực hành tiết kiệm tài sản công 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
2	Sáng kiến, cải tiến trong công việc¹	36.0			
2.1	Có sáng kiến được công nhận	10.0			
2.2	Nỗ lực cải tiến để công việc đạt kết quả cao hơn 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)			
2.3	Xây dựng đề án phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	8.0			
2.4	Xây dựng mới quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	6.0			
2.5	Xây dựng mới quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	4.0			
2.6	Cập nhật/Chỉnh sửa quy định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	2.0			
2.7	Cập nhật/Chỉnh sửa quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành	2.0			
3	Ý thức, thái độ làm việc	12.0			
3.1	Thái độ văn minh và chuyên nghiệp 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
3.2	Chủ động trong công việc 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
3.3	Phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
3.4	Ý thức trách nhiệm, tận tâm trong công việc 0.0 0.1 2.0	2.0 (tối đa)			
3.5	Chín chu trong công việc 0.0 1.0 2.0	2.0 (tối đa)			
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	6.0			
4.1	Hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận	2.0			
4.2	Cử nhân tiếng Anh/Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2)	4.0			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức C2 (khung	4.0			

¹ Các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn này (trừ tiêu chí 2.2) được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp; đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn này không vượt quá 34.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
	châu Âu - CEFR)				
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức C1 (khung châu Âu - CEFR)	3.5			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B2 (khung châu Âu - CEFR)	3.0			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B1 (khung châu Âu - CEFR)	2.5			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức A2 (khung châu Âu - CEFR)	2.0			
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức A1 (khung châu Âu - CEFR)	1.5			
	Trình độ ngoại ngữ (Pháp, Nga, Hoa, Đức) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam	3.0			
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng²	10.0			
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị 0.0 1.0 2.0 3.0 4.0	4.0 (tối đa)			
5.3	Tham gia các hoạt động của UEH khi được mời hoặc triệu tập 0.0 1.0 2.0 3.0	3.0 (tối đa)			
Tổng điểm ban đầu		100.0			
6	Điểm cộng³				
6.1	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư	10.0			
6.2	Được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên gia cao cấp	10.0			
6.3	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	10.0			
6.4	Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư	7.0			
6.5	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên cao cấp/Chuyên viên cao cấp	7.0			

² Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá

³ Điểm ghi nhận kết quả đạt được trong năm thực hiện đánh giá

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.6	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	7.0			
6.7	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên chính/Chuyên viên chính	4.0			
6.8	Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	6.0			
6.9	Hướng dẫn độc lập NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	8.0			
6.10	Hướng dẫn chính NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	5.0			
6.11	Hướng dẫn phụ NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	3.0			
6.12	Tham gia hội đồng chấm luận án tiến sĩ	3.0			
6.13	Tham gia phản biện độc lập luận án tiến sĩ	2.0			
6.14	Tham gia hội đồng chấm tiêu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	2.0			
6.15	Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ	2.0			
6.16	Hướng dẫn học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ	2.0			
6.17	Tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ	2.0			
6.18	Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp	2.0			
6.19	Tham gia Hội đồng tuyển chọn đề tài NCKH đề tài trợ công bố quốc tế	1.0			
6.20	Tham gia Hội đồng tuyển chọn đề tài NCKH cấp Trường	1.0			
6.21	Tham gia phản biện cho tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học các cấp	1.0			
6.22	Tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng của UEH	2.0			
6.23	Hướng dẫn/Thực hiện nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng các cấp	3.0			
6.24	Sử dụng Hệ thống học trực tuyến (LMS) của UEH	3.0			
6.25	Cố vấn/Giám khảo các cuộc thi học thuật, câu lạc bộ của sinh viên	1.0			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.26	Hướng dẫn viên chức hoàn thành tập sự	2.0			
6.27	Tham gia công tác Đảng và các tổ chức đoàn thể	1.0			
6.28	Tham gia công tác ISO của UEH	2.0			
6.29	Được các tổ chức, cơ quan ngoài UEH ghi nhận thành tích đóng góp của cá nhân (có minh chứng cụ thể)	2.0			
6.30	Có bài viết trên Bản tin UEH	0.5			
6.31	Chủ nhiệm đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu	15.0			
6.32	Chủ nhiệm đề tài/đề án cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu	9.0			
6.33	Chủ nhiệm đề tài cấp Trường hoặc tương đương được nghiệm thu	6.0			
6.34	Tham gia đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu	4.0			
6.35	Tham gia đề tài/đề án cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu	3.0			
6.36	Tham gia đề tài cấp Trường hoặc tương đương được nghiệm thu	2.0			
6.37	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (ISI)	18.0			
6.38	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (Scopus - Q1)	18.0			
6.39	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (Scopus - Q2)	15.0			
6.40	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (Scopus - Q3, Q4)	12.0			
6.41	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (ISSN)	6.0			
6.42	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước (ISSN)	4.5			
6.43	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản nước ngoài xuất bản	6.0			
6.44	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản trong nước xuất bản	4.5			
6.45	Chủ biên sách chuyên khảo được xuất bản	7.5			

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
	Chủ biên sách chuyên khảo được tái bản	1.0			
6.46	Chủ biên tài liệu biên dịch được xuất bản	6.0			
	Chủ biên tài liệu biên dịch được tái bản	1.0			
6.47	Chủ biên giáo trình/tài liệu giảng dạy được xuất bản	6.0			
	Chủ biên giáo trình/tài liệu giảng dạy được tái bản	1.0			
6.48	Chủ biên sách tham khảo được xuất bản	3.0			
	Chủ biên sách tham khảo được tái bản	1.0			
6.49	Tham gia biên soạn sách chuyên khảo được xuất bản	2.5			
6.50	Tham gia biên dịch tài liệu được xuất bản	2.0			
6.51	Tham gia biên soạn giáo trình/tài liệu giảng dạy được xuất bản	2.0			
6.52	Tham gia biên soạn sách tham khảo được xuất bản	1.0			
6.53	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo	3.0			
	Tham gia cải tiến chương trình đào tạo	1.5			
6.54	Tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH các cấp của UEH	3.0			
6.55	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	1.5			
7	Điểm trừ⁴				
7.1	Một lần tự ý bỏ giảng	5.0			
7.2	Một lần tự ý mời người ngoài UEH giảng hộ	5.0			
7.3	Một lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0			
7.4	Một lần vi phạm quy chế coi thi	2.0			
7.5	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0			
7.6	Mỗi 5 (năm) ngày nộp điểm trễ	1.0			
7.7	Một lần vi phạm giờ giấc giảng dạy	1.0			

⁴ Số điểm trừ của mỗi tiêu chí = Số lần vi phạm x Số điểm quy định.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng tổ, đội, bộ phận	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
7.8	Hút thuốc trong khuôn viên UEH	3.0			
7.9	Mức độ vi phạm việc uống rượu/bia trước hoặc trong giờ làm việc	7.0 (tối đa)			
	0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0 6.0 7.0				
7.10	Mỗi buổi nghỉ việc không phép	5.0			
7.11	Mức độ vi phạm giờ giấc làm việc	5.0 (tối đa)			
	0.0 1.0 2.0 3.0 4.0 5.0				
7.12	Một lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0			
Tổng điểm cuối cùng					
Điểm NCKH thực tế ⁵					
Chữ ký					

Xếp loại

- ♦ Danh hiệu **Lao động tiên tiến** = [Từ 60 đến dưới 70 điểm];
- ♦ Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở** = [Từ 70 điểm trở lên];
- ♦ Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ** = [Từ 75 đến dưới 80 điểm] + [03 năm liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng] + [Có sáng kiến được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ công nhận hoặc chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu];
- ♦ Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng** = [Từ 75 đến dưới 80 điểm] + [02 năm liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ** = [Từ 80 đến dưới 85 điểm] + [Bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở];
- ♦ Hình thức hoặc danh hiệu (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Ba** = [Từ 85 điểm trở lên] + [Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp Bộ hoặc tương đương];
- ♦ Hình thức hoặc danh hiệu (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhì** = [Từ 85 điểm trở lên] + [Huân chương Lao động hạng Ba] + [05 năm tiếp theo liên tục Danh hiệu Chiến

⁵ Từ tiêu chí 6.26 đến 6.47: Đối với đề tài, bài báo và sách được tính theo số lượng thực tế.

sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 03 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp Bộ hoặc tương đương];

- ◆ Hình thức hoặc danh hiệu (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhất** = [Từ 85 điểm trở lên] + [Huân chương Lao động hạng Nhì] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 04 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp Bộ hoặc tương đương];
- ◆ Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**⁶ = [Từ 85 điểm trở lên] + [02 lần liên tục đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ hoặc tương đương, trong thời gian đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ lần thứ hai].

Vinh danh

Những cá nhân có số điểm cao nhất sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng UEH bầu chọn để vinh danh **Giảng viên của năm**. Được trao chứng nhận, cúp và tiền mặt; được đưa tin trên website, Bản tin Đại học Kinh tế và lưu danh tại phòng truyền thống UEH.

Ngoài ra, UEH sẽ có giải thưởng **Nghiên cứu khoa học xuất sắc của năm** dành cho những cá nhân có điểm Nghiên cứu khoa học thực tế cao nhất./-

Cách thức quy đổi để đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP:

- ◆ Không hoàn thành nhiệm vụ = [Dưới 50 điểm];
- ◆ Hoàn thành nhiệm vụ = [Từ 50 đến dưới 60 điểm];
- ◆ Hoàn thành tốt nhiệm vụ = [Từ 60 đến dưới 70 điểm];
- ◆ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ = [Từ 70 đến 100 điểm].

⁶Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ hoặc tương đương lần thứ 2